

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2836/TTr-STP ngày 24 tháng 12 năm 2020 về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành



1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..01... tháng 02 năm 2021.
2. Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Y tế, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi);
- Bộ Tư pháp (Cục CTPNam);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- TTr. Tỉnh ủy; TTr. HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các thành viên;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, STP (02).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tuấn**

**QUY CHẾ**

**Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng giữa Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và truyền hình, Sở Y tế, các cơ sở y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh và các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trẻ em được áp dụng trong Quy chế này bao gồm: Trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các Điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời; đúng quy trình, thủ tục trong quá trình phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

**Điều 3. Hình thức phối hợp**

1. Đối với việc giải quyết các hồ sơ cụ thể cần có sự phối hợp thì cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin cho nhau bằng văn bản.
2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, cơ quan chủ trì tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.
4. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để tiến hành kiểm tra công tác rà soát và đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi của Ủy ban nhân dân cấp xã và các Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa trên địa bàn tỉnh hàng năm; tập hợp các khó khăn, vướng mắc, kịp thời hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
5. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 4. Phối hợp trong việc lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm

a) Tổ chức lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi ngay sau khi nhận được thông báo từ người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi hoặc Thủ trưởng cơ sở y tế tại cơ sở y tế nơi trẻ em bị bỏ rơi. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ và phải được người lập, những người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi.

b) Tìm cá nhân, gia đình hoặc tổ chức tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Nếu có cá nhân, gia đình cư trú trên địa bàn cấp xã đăng ký nhận chăm sóc thay thế trẻ em thì lựa chọn gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế, quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định của Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em (sau đây viết tắt là Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

Trường hợp trên địa bàn cấp xã không có cá nhân, gia đình nào đăng ký nhận chăm sóc thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ chuyển trẻ em vào Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 103/2017/NĐ-CP).

c) Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong 07 (bảy) ngày liên tục về việc trẻ em bị bỏ rơi theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày

15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch.

d) Thông báo cho cá nhân, gia đình, tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ em khi hết thời hạn niêm yết mà không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ.

## 2. Cơ sở y tế nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm

a) Thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh đúng theo quy định của pháp luật đối với trẻ em sinh ra mà bị bỏ rơi tại cơ sở y tế tránh tình trạng làm giả hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi.

b) Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở y tế đóng trụ sở sau khi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi tại cơ sở y tế.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, giấy tờ, tài liệu có liên quan đến tình trạng nhân thân của trẻ em bị bỏ rơi theo hồ sơ ban đầu tại cơ sở y tế.

## **Điều 5. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi**

### 1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Hàng tháng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật trên địa bàn quản lý.

b) Nếu có gia đình, cá nhân cư trú tại địa phương nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi không có người dân cư trú tại địa phương nhận làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP kèm theo xác nhận không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.

### 2. Trách nhiệm của Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh

a) Đánh giá việc trẻ em sống ở Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh cần được nhận làm con nuôi, lập danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế ở Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh đến gia đình nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Nếu có gia đình, cá nhân cư trú tại địa phương nhận trẻ em làm con nuôi thì giao 01(một) bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để liên hệ với Ủy ban nhân

dân cấp xã nơi có trụ sở của Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

b) Lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi, xin ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi chuyển cho Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận con nuôi.

### 3. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ do Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh gửi, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.

### 4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa, nếu có người dân cư trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và đủ điều kiện nhận con nuôi thì Sở Tư pháp có công văn giới thiệu cho người nhận con nuôi và giao 01 (một) bộ hồ sơ trẻ em đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh để xem xét, giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp không có người dân cư trú ở địa phương đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi (sau đây viết tắt là Nghị định số 24/2019/NĐ-CP) thì Sở Tư pháp đăng tin tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên phạm vi toàn tỉnh.

Trường hợp trong thời gian đăng tin tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu có người dân có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi thì phải đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có công văn giới thiệu và giao 01 (một) bộ hồ sơ trẻ em đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh để xem xét, giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

c) Sau khi hết thời hạn thông báo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 của Luật Nuôi con nuôi, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp gửi 01 (một) bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi đến Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 của Luật Nuôi con nuôi.

Trong thời gian đăng tin tìm gia đình thay thế trên toàn quốc, nếu có người trong nước có nguyện vọng, đủ điều kiện nhận con nuôi và đăng ký nhu cầu nhận con

nuôi tại Sở Tư pháp, thì Sở Tư pháp thông báo đến Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp để xóa tên trẻ em trong danh sách cần tìm gia đình thay thế sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước.

d) Trường hợp không có người dân cư trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ em thuộc diện trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa sống tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh thì Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài và gửi Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp 01 (một) bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi và văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh nguồn gốc trẻ em của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 (chín) tuổi trở lên (nếu có) về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh về việc cho trẻ em làm con nuôi, để tìm người nhận con nuôi có điều kiện, phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

Đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 24/2019/NĐ-CP thì Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi và gửi Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp 01 (một) bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi; văn bản xác minh nguồn gốc trẻ em của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; văn bản lấy ý kiến của Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh, của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 (chín) tuổi trở lên (nếu có).

#### 5. Trách nhiệm của Sở Thông tin và truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan Báo chí đăng tải miễn phí thông tin về việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Tư pháp.

### **Điều 6. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài**

#### 1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Có văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài, kèm theo 01 (một) bộ hồ sơ của trẻ (bản photo).

#### 2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh cần nêu rõ nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ.



Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

b) Rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo để tạo điều kiện cho trẻ em thuộc trường hợp này sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp trong trường hợp cần tiếp tục xác minh bổ sung về nguồn gốc của trẻ em.

### **Điều 7. Phối hợp trong việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài đối với trẻ em bị bỏ rơi**

#### 1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.

b) Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ và có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha, mẹ đẻ cư trú xác nhận về việc cha, mẹ đẻ đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại, thì Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi.

#### 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Theo đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ của trẻ có trách nhiệm niêm yết về việc trẻ em được cho làm con nuôi tại trụ sở. Thời hạn niêm yết là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

Hết thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo lại Sở Tư pháp về kết quả niêm yết.

### **Điều 8. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài**

#### 1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Trường hợp trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp phải có văn bản xác nhận đối với từng trường hợp cụ thể. Việc xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài phải bảo đảm trẻ em đáp ứng đủ các yêu cầu về độ tuổi, đối tượng được nhận đích danh, đối tượng phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.

b) Trong trường cần thiết, Sở Tư pháp có văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài theo diện đích danh đối với trẻ thuộc diện trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc phải thông qua thủ tục giới thiệu.

c) Sau khi trẻ em được xác nhận đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh nguồn gốc trẻ em của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 (chín) tuổi trở lên (nếu có) về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh về việc cho trẻ em làm con nuôi.

## 2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Phối hợp cho ý kiến theo đề nghị của Sở Tư pháp kịp thời, đúng thời hạn đảm bảo trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài.

### **Điều 9. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em ở Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh làm con nuôi người nước ngoài**

Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài quy định tại Điều 35 của Luật Nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

1. Sở Tư pháp gửi văn bản kèm theo phụ lục báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành được hỏi ý kiến trả lời Sở Tư pháp bằng văn bản. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, ban, ngành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Sau khi giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến. Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp.

Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, thì trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận

được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp.

Trường hợp không đồng ý với việc giới thiệu của Sở Tư pháp, thì Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Sau 03 (ba) tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được thì Sở Tư pháp phải gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

**Điều 10. Phối hợp trong việc quản lý, sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và bảo đảm kinh phí cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài**

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ vào thông báo của Cục Con nuôi về số chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp, Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh để thực hiện việc rút dự toán chi tiêu trong phạm vi số kinh phí được điều chuyển và có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị này sử dụng, chấp hành và quyết toán kinh phí theo quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi, Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp và Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài

a) Lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Các nội dung chi được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.

Một số mức chi chưa có quy định nhưng cần thiết để phục vụ cho công việc thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được vận dụng các mức chi tương ứng với các công việc tương tự đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và phải được quy định trong nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

b) Sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm chung**

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.
2. Chủ động tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.
3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp liên ngành, Đoàn công tác liên ngành.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Chủ trì tổ chức thực hiện nội dung Quy chế này.
2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới.
3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
4. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
5. Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc rà soát, đánh giá và giải quyết việc nuôi con nuôi đối trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung nhằm tăng cường công tác nuôi con nuôi trong nước.
6. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.
7. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi theo đúng quy định của pháp luật.
2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám bệnh,

chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp liên ngành, Đoàn công tác liên ngành.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi người nước ngoài theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (làm giả giấy tờ, hồ sơ; buôn bán trẻ em, ...).

3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp liên ngành, Đoàn công tác liên ngành.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Tiếp nhận, xử lý, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết văn bản, hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đúng thời hạn quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Cử cán bộ tham gia các cuộc họp liên ngành, Đoàn công tác liên ngành.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

2. Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang sống ở Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh và lập hồ sơ trẻ em.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này.

4. Chủ trì việc rà soát, đánh giá năng lực các Cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh nhằm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, nâng cao năng lực Cơ sở trợ giúp xã hội nhằm tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh (nếu có).

6. Cử cán bộ tham gia các cuộc họp liên ngành, Đoàn công tác liên ngành.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh**

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

2. Tạo điều kiện hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để người nhận con nuôi được tiếp xúc, làm quen với trẻ em khi đến Việt Nam có nhu cầu nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi.

3. Định kỳ 6 tháng, năm hoặc theo yêu cầu, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp về tình hình sử dụng chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài và việc tiếp nhận, sử dụng, quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi và tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã**

#### 1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi và Quy chế này.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung phối hợp; Kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi trên địa bàn quản lý.

c) Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) về tình hình công tác giải quyết nuôi con nuôi ở địa phương.

#### 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

b) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình công tác giải quyết nuôi con nuôi ở địa phương; khó khăn, vướng mắc phát sinh, kiến nghị (nếu có) trong quá trình thực hiện.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan Báo chí đảm bảo việc đăng tải miễn phí thông báo tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Tư pháp.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình đảm bảo việc đăng tải miễn phí thông báo tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em trên sóng phát thanh và truyền hình theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Tư pháp.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em, nuôi con nuôi trên Website, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình, Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh.

**Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Bảo đảm, bố trí kinh phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài tại địa phương theo số báo kinh phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài do Cục Con nuôi chuyển về địa phương và các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

**Điều 21. Kinh phí thực hiện**

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp vào dự toán ngân sách kinh phí hàng năm của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quy chế này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy chế này.

**Điều 22. Điều khoản thi hành**

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, thì các cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm phối hợp kịp thời thông báo cho Sở Tư pháp biết, đề báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KỖ CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuấn